

Bản án số: 294/2023/HS-PT
Ngày: 17-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2023/TLPT- HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo: Đỗ Văn S (**Tên gọi khác: Không**), sinh ngày 01/01/1976 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, ấp D, xã P, huyện C, Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Minh H, sinh năm 1943 và con bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1947; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em: Bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: ngày 25/4/2022; Tạm giam: ngày 04/5/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Luật sư Trần Thị Thùy T– thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- Bị hại:

1/ Quảng Thanh T1, sinh năm 1963.

Người đại diện theo ủy quyền của Quảng Thanh T1: Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1968 (Văn bản ủy quyền ngày 27/7/2022).

Cùng địa chỉ: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

2/ Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

(Người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn S, sinh năm 1976, ngụ: Tổ A, ấp D, xã P, huyện C, Đồng Tháp, bản thân không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 07 giờ ngày 25/4/2022, S điều khiển xe mô tô biển số 66F1-917.34 do S đứng tên chủ sở hữu đi từ xã P, huyện C đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến huyện T thì S phát hiện nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1968, ngụ: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đóng cửa, không có ai ở nhà, xung quanh có nhiều cây che khuất. S điều khiển xe đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Ngọc B cách nhà bà N khoảng 100m nhờ rửa xe, sau đó S đi bộ đến nhà bà N rồi đi qua khu đất trống bên hông nhà thì phát hiện 01 con dao (loại dao rựa) lấy đem theo, S leo qua hàng rào bằng kim loại bên hông nhà của bà N có chiều cao khoảng 2,30m để vào bên trong, S tiếp tục đi đến cửa sổ dùng dao cạy thanh sắt rồi dùng tay đẩy mạnh cửa sổ ra tạo thành 01 thành lỗ lớn khoảng 24cm để chui vào bên trong nhà, khi vào bên trong S đi đến phòng ngủ dùng dao cạy ổ khóa mở cửa đi vào bên trong thì phát hiện 01 két sắt bị khóa không mở được. Lúc này, S đi ra phía sau nhà thì phát hiện chìa khóa cửa móc gần đó nên lấy mở cửa sau đi ra ngoài bằng con đường cũ rồi đi đến tiệm sửa xe của anh B lấy xe chạy đến tiệm đồ gia dụng của anh Dương Hùng D mua 01 máy cắt sắt cùng lưỡi cưa, S chạy xe về tiệm sửa xe của anh Trần Thanh P gần nhà bà Nưng n thay nhớt và vệ sinh lọc gió, S đem máy cắt sắt quay lại nhà bà N dùng máy phá két sắt lấy vàng, tiền và giấy tờ bỏ vào bọc nilon màu đen rồi thoát khỏi hiện trường. S đi đến tiệm sửa xe của anh P lấy xe chạy đến một đoạn đường vắng thì dừng lại lấy vàng và tiền cất vào người, còn giấy tờ thì vứt bỏ. S đem vàng và tiền về nhà cất giấu, sau đó S lấy một ít vàng đem đến tiệm V ở phường B, thành phố C bán được 120.000.000 đồng rồi đi đến tiệm V1 mua lại 01 chiếc nhẫn vàng 24kara trọng lượng 20chỉ với số tiền 110.000.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S bị Công an bắt giữ và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. (Bút lục: 65-108; 190-197)

Tại bản kết luận giám định số 718 ngày 18/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận đối với các video thu giữ có liên quan đến hành vi phạm tội của Đỗ Văn S như sau:

-13 (mười ba) tệp dữ liệu video gửi giám định không có dấu hiệu bị cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh.

- Đã trích xuất hình ảnh có liên quan đến hành vi phạm tội của Đỗ Văn S trong 13 (mười ba) tệp dữ liệu video gửi giám định ra bản ảnh. (Bút lục: 54-57)

Hiện trường xảy ra vụ án tại nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc N thuộc khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Qua khám nghiệm và quá trình điều tra đã thu giữ các tang vật: 01 (một) túi vải màu đỏ; 01 (một) túi vải màu hồng, có chữ “Tiệm vàng trắng bạc cao cấp Trúc L”; 01 (một) túi vải màu xanh, có chữ “PNJ”; 01 (một) túi vải màu đỏ, có chữ “Trung tâm V2”; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VARIO 150, biển số 66F1-917.34 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe của Đỗ Văn S; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đen; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại màu vàng trắng, có chữ VIET TIEP; 02 (hai) chìa khóa bằng kim loại màu trắng, có chữ VIET TIEP; 03 (ba) hóa đơn của tiệm V1 vào các ngày 05/3/2021, 14/3/2021 và 25/5/2021; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu nón sơn; 01 (một) nón kết màu trắng, hiệu NIKE; 01 (một) đôi dép có hai quai ngang song song, màu đen hiệu POLO; 01 (một) con dao bằng kim loại dài 34cm, rộng nhất 07cm, nhỏ nhất 03cm; 02 (hai) miếng kim loại kích thước 24x23cm và 21x19cm; 01 (một) máy cắt nhãn hiệu CROWN; 01 (một) hộp giấy nhãn hiệu CROWN; 01 (một) tay cầm máy cắt bằng nhựa; 01 (một) thanh sắt bằng kim loại và 01 (một) thanh kim loại.

Đối với tài sản gồm vàng, tiền của bà Nguyễn Thị Ngọc N bị mất trộm, kết quả điều tra đã xác định được thiệt hại như sau: 104 chỉ vàng 24kara, 72,3 chỉ vàng 18kara, vàng trắng (vàng Ý) 58gam và tiền Việt Nam 51.000.000 đồng. Căn cứ vào kết luận định giá, kết quả khảo sát giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tại thời điểm xảy ra vụ án như sau: Vàng 24kara mua vào 5.500.000 đồng/chỉ, vàng 18kara mua vào 3.220.000 đồng/chỉ, vàng trắng (vàng Ý) có giá 1.400.000 đồng/gam. Như vậy tổng số tài sản bị thiệt hại trong vụ án này là 937.006.000 đồng. Đối với các tài sản khác bị hư hỏng cũng như giấy tờ bị mất thì bà N không yêu cầu S bồi thường thiệt hại. (Bút lục: 81; 112-113; 190-223)

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản cũng như bị cáo S đã khắc phục được cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc N gồm: 104 chỉ vàng 24kara, 41 chỉ 01 phân 65 ly vàng 18kara, tiền Việt Nam là 51.000.000 đồng và trao trả cho bị hại 01 (một) túi vải màu đỏ; 01 (một) túi vải màu hồng, có chữ “Tiệm vàng trắng bạc cao cấp Trúc L”; 01 (một) túi vải màu xanh, có chữ “PNJ”; 01 (một) túi vải màu đỏ, có chữ “Trung tâm V2”. Số tài sản còn lại gồm 31 chỉ 01 phân 35 ly vàng 18kara và 58gam vàng trắng (vàng Ý) bà N yêu cầu S bồi thường tiếp, bị cáo S đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà N. (Bút lục: 76-81)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25/4/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 01 năm 2023 bị cáo Đỗ Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tuyên giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Án sơ thẩm xác định bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng không áp dụng Điều 54 cho bị cáo được hạ khung hình phạt là không hợp lý. Bị cáo có xuất trình thêm tình tiết mới thể hiện bị cáo đủ điều kiện được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 như cha bị cáo có công với Cách mạng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất có thể.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin được xin lỗi bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xem xét cho hoàn cảnh để giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo được sớm về chăm sóc cha mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn S còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng, các chứng cứ thu thập được... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động nhưng lại muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức, nên vào khoảng 07 giờ ngày 25/4/2022, Đỗ Văn S đã điều khiển xe mô tô biển số 66F1-917.34 để đi tìm tài

sản trộm cắp. Khi đến khu vực huyện T, tỉnh Đồng Tháp, phát hiện nhà của chị Nguyễn Thị Ngọc N không có ai, lại có nhiều cây xung quanh che khuất, bị cáo đã đột nhập vào trong, phá két sắt và lấy trộm 104 chỉ vàng 24kara, 72,3 chỉ vàng 18kara, 58gam vàng trắng (vàng Ý) và 51.000.000 đồng tiền Việt Nam, gây thiệt hại tổng tài sản có giá trị 937.006.000 đồng.

Như vậy, xét hành vi của bị cáo Đỗ Văn S đủ căn cứ để cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Bị cáo là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo hoàn toàn biết được hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì lòng tham, muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài cá nhân, lại lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tài sản hợp pháp của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật, mà còn gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Từ những lẽ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3.2] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 13 (mười ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” là không nặng, phù hợp với tính chất, hành vi của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài đơn xác nhận cha của bị cáo có tham gia Cách mạng, nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của người bào chữa là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đỗ Văn S phải nộp 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của Bản sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn S; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn S phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 13 (mười ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 25/4/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Văn S phải nộp 200.000 đồng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười

Nguyễn Thị Thúy Hòa

Lê Văn An